

Lời dẫn

Quá trình tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam được đặt ra trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, trong đó tái cơ cấu đầu tư công là một trong ba trụ cột cơ bản cùng với tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước. Đầu tư công có tầm ảnh hưởng lớn đối với đầu tư của tư nhân thông qua định hướng đối với những lĩnh vực then chốt, tạo động lực cho đầu tư tư nhân phát triển và tạo đà cho tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, đầu tư công tại Việt Nam, còn một số vấn đề cần bàn, trao đổi để đầu tư công trở nên bền vững hơn và hiệu quả hơn. Chính vì vậy, thực hiện thành công quá trình tái cơ cấu đầu tư công nhằm tạo động lực cho kinh tế tư nhân, đồng thời, tham gia thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, được xem là một áp lực lớn, đòi hỏi đầu tư công phải có chiến lược dài hạn.

Tổng đầu tư toàn xã hội

Công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế đang và đã mang lại nhiều thành tựu cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam, trong đó đầu tư là một trong những yếu tố mang lại thành tựu to lớn, thực tế cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta trong suốt giai đoạn vừa qua gắn liền với tăng mạnh vốn đầu tư toàn xã hội. Tổng mức vốn đầu tư toàn xã hội đạt mức trung bình từ 38% - 40% GDP trong giai đoạn 2005-2014, cao hơn so với các nước trong khu vực (các nước trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á có mức đầu tư toàn xã hội trung bình chỉ

* Học viện Ngân hàng

BÀN VỀ TÁI CƠ CẤU ĐẦU TƯ CÔNG TẠI VIỆT NAM

TS. Lê Thị Diệu Huyền *

từ 20%-30% GDP). Cụ thể, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội nước ta tăng từ 38,9% GDP năm 2005 lên cao nhất là 46,5% GDP năm 2007; năm 2010, giảm xuống mức 38,4% GDP và tới năm 2012, chỉ còn 24,4% GDP, nhưng năm 2014, tăng trở lại mức 30,1% GDP. Trong giai đoạn 2005-2014, cùng với mức tăng của tổng đầu tư toàn xã hội, đầu tư công (đầu tư nhà nước) liên tục tăng với tốc độ trung bình khoảng 9,79%/năm, mặc dù thấp hơn so với mức tăng của tổng đầu tư toàn xã hội 13,23%/năm (Xem hình 1) nhưng đầu tư công đóng vai trò quan trọng trong tổng đầu tư xã hội, đầu tư công dẫn dắt và khuyến khích đầu tư xã hội, đóng góp lớn vào tăng trưởng đầu tư toàn xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Xét về cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội trong 10 năm qua đã có những thay đổi với chiều hướng tốt, tỷ lệ đầu tư của các khu vực kinh tế nhà nước dao động mức trung bình 40% - 42%, khu vực kinh tế ngoài nhà nước khoảng 36% và khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xoay quanh mức 22%. Trong đó, đầu tư khu vực kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm hơn một nửa (54,4%) tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2006, đã giảm xuống thấp nhất chỉ còn 33,9% năm 2008. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước mặc dù đứng thứ 2 nhưng đã thể hiện sự tăng trưởng khá đồng đều. Kinh tế

có vốn đầu tư nước ngoài với tỷ lệ thấp nhất trung bình khoảng 22% và đạt tỷ lệ cao nhất vào 2008 (chiếm 30,9%).

Hơn nữa, mức độ giảm của đầu tư công trên GDP so với hai khu vực kinh tế còn lại cũng lớn hơn, tỷ lệ kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm từ 12,8% GDP năm 2008 xuống còn khoảng 8% GDP năm 2014, nhưng đây vẫn là tỷ lệ cao nhất trong các nước mới nổi ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tỷ lệ giảm đầu tư của khu vực kinh tế ngoài nhà nước (từ 15,5% GDP năm 2005 xuống còn khoảng 11%-12% GDP năm 2014). Cùng với xu hướng của hai khu vực kinh tế thì đầu tư công giảm mạnh xuống ở mức khoảng 13-14% GDP năm 2014 so với tỷ trọng cao nhất gần 20% GDP năm 2005. (Hình 2)

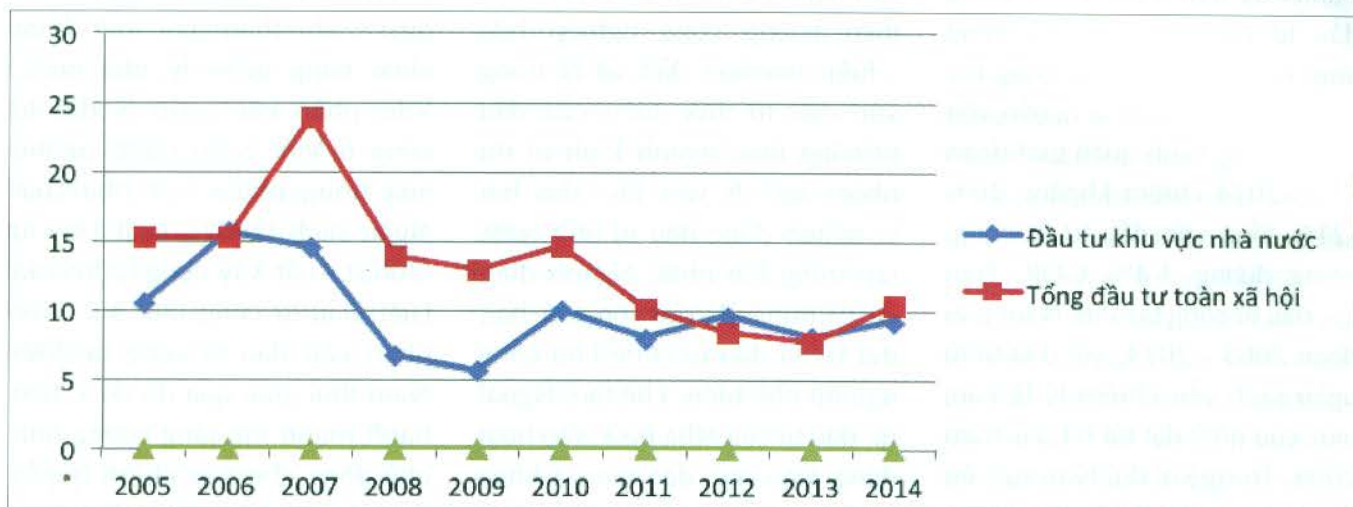
Với kết quả trên, cho thấy Nhà nước đã có sự chủ động giảm tỷ lệ đầu tư công trong nỗ lực tái cơ cấu đầu tư công nhưng sự giảm về tỷ trọng đầu tư công không bắt nguồn từ việc hạn chế đầu tư công mà do tốc độ tăng đầu tư từ khu vực kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cao hơn so với tốc độ tăng trưởng của đầu tư công.

Cơ cấu đầu tư công

Cơ cấu đầu tư công theo nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư công gồm vốn đầu tư từ ngân sách, đầu tư từ vốn vay và đầu tư từ doanh nghiệp Nhà nước, trong đó vốn Ngân sách nhà nước

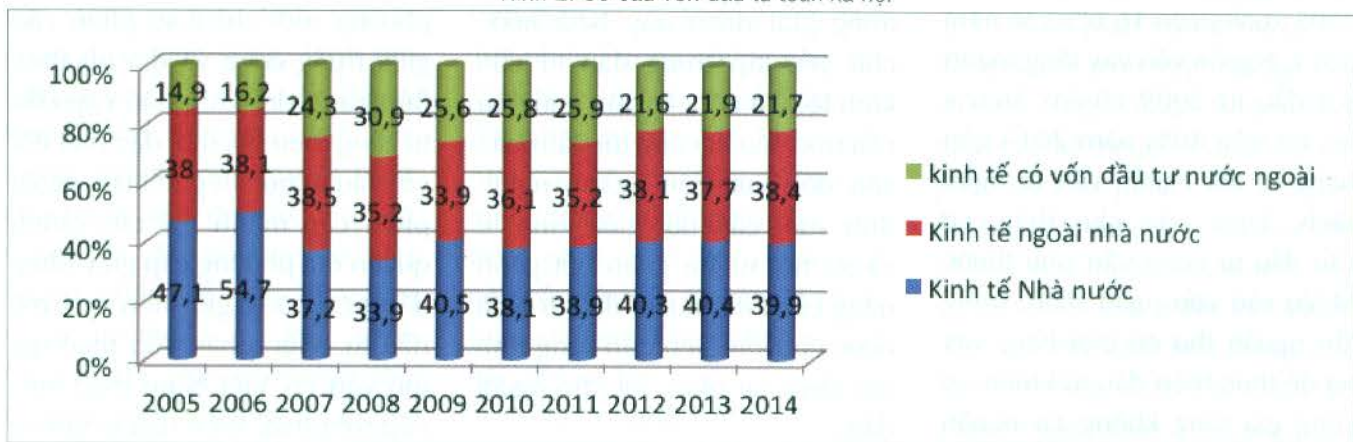
Hình 1: Tốc độ tăng đầu tư toàn xã hội và đầu tư công giai đoạn 2005-2014

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng hợp theo niên giám thống kê

Hình 2: Cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội



Nguồn: Tổng hợp theo niên giám thống kê

(NSNN) bao gồm vốn từ ngân sách, vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia và các ngành dao động trong khoảng từ 40% - 50% tổng vốn đầu tư công. Vốn đầu tư từ doanh nghiệp nhà nước (DNNN) chiếm khoảng 20% đến 30%, có xu hướng giảm nhanh trong những năm trở lại đây do quá trình cổ phần hóa DNNN

với xu hướng thoái vốn đầu tư của nhà nước vào DNNN. Vốn vay có sức tăng trưởng mạnh mẽ đạt tới 40% năm 2014, điều này cho thấy việc tăng vốn vay để thực hiện đầu tư công nhằm tăng trách nhiệm của các dự án đầu tư công. Tính theo tỷ lệ trên GDP, vốn đầu tư từ ngân sách giai đoạn 2005 - 2014 trung bình khoảng

8% - 9% GDP. Còn đầu tư từ nguồn vốn vay giai đoạn tương đương khoảng 4% GDP, nguồn vốn vay đã được tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ tín dụng xuất khẩu, xúc tiến đầu tư, phát triển các ngành then chốt như đóng tàu, điện, nước... nhằm góp phần nâng cao tiềm lực của doanh



NHẬN TIN NHẮN – ĐÓN QUÀ VUI

Từ 02/11/2015 đến 26/01/2016 với hàng ngàn cơ hội trúng thưởng*

Nhận tin nhắn báo biến động số dư tài khoản, giao dịch thẻ tín dụng

Đăng ký VCB – SMS Banking và soạn tin “VCB CD” gửi 6167 hoặc 8170 hoặc truy cập VCB – iBanking để kích hoạt SMS chủ động



01 Giải đặc biệt
Vespa Primavera 3V Le 125cc



02 Giải nhất
Iphone 6 Plus 16GB



03 Giải nhì
Samsung Galaxy S6 Edge 32GB



1000 Giải may mắn

Thông tin chi tiết liên hệ 1900 54 54 13 hoặc tham khảo website: www.vietcombank.com.vn
(*) Áp dụng theo điều khoản của Chương trình

nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Tỷ trọng đầu tư của các DNNN trong tổng nguồn vốn đầu tư công tuy có giảm, song vẫn là nguồn vốn quan trọng, bình quân giai đoạn 2005-2014 chiếm khoảng 20% -21% tổng vốn đầu tư từ công, tương đương 3-4% GDP. Tóm lại, đầu tư công tại Việt Nam giai đoạn 2005 - 2014, với đầu tư từ ngân sách vẫn chiếm tỷ lệ cao, mức cao nhất đạt tới 64,3% năm 2009. Trong khi đó, tỷ trọng vốn đầu tư từ vốn DNNN cùng với xu hướng giảm từ mức 23,3% năm 2005 xuống còn 16,6% vào năm 2014. Nguồn vốn vay tăng mạnh bắt đầu từ 2009 chiếm 36,6% lên tới trên 40% năm 2014 gần bằng so với nguồn vốn từ ngân sách. Điều này cho thấy, cơ cấu đầu tư công vẫn phụ thuộc nhiều vào vốn ngân sách, trong khi nguồn thu có giới hạn, vay nợ để thực hiện đầu tư khiến nợ công gia tăng không có nguồn trả nợ từ các khoản đầu tư công đã ngày càng đẩy cơ cấu đầu tư công vào tình trạng mất cân đối, thiếu bền vững. (Bảng 1)

Mặc dù vậy, cấu trúc vốn đầu tư công cho thấy có sự dịch chuyển về cơ cấu nguồn vốn, giảm sự tham gia trực tiếp vốn từ ngân sách, giảm đầu tư của DNNN cho hoạt động đầu tư công. Việc chuyển dịch sang cơ cấu nguồn vốn gắn với gia tăng vốn vay, tạo tiền đề cho việc sử dụng hiệu quả hơn đồng vốn đầu tư công.

Cơ cấu vốn đầu tư công theo ngành: Trong những năm qua, cơ cấu đầu tư công theo ngành, lĩnh vực đã có sự chuyển dịch tốt theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, cũng

như thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Việt Nam theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Xét về tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện của đầu tư công theo ngành kinh tế thì nhóm ngành vận tải, kho bãi là ngành được đầu tư nhà nước tập trung lớn nhất. Ngành điện có tỷ trọng đầu tư lớn thứ hai, thứ ba là đầu tư công cho công nghiệp chế biến, chế tạo. Ngoài ra, đầu tư của Nhà nước vào hoạt động giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ, điều này cho thấy trong giai đoạn này Nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư cho kinh tế. Do đó, cần xây dựng lại cấu trúc đầu tư công tới đảm bảo cân đối giữa các ngành nghề, lĩnh vực, cân đối giữa kinh tế và xã hội nhằm giảm bớt gánh nặng của Nhà nước, đầu tư Nhà nước chuyển dịch dần sang lĩnh vực đem lại phúc lợi cho người dân.

Cơ cấu vốn đầu tư công theo phân cấp ngân sách: Phân cấp quản lý đầu tư công nằm trong chiến lược tổng thể về phân

cấp quản lý nhằm tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền khi tham gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Việc phân cấp quản lý đầu tư công ở Việt Nam được cụ thể hóa trong nhiều luật như Luật Ngân sách (2002), Luật Đầu tư (2005), Luật Xây dựng (2005) và Luật Đầu tư công (2014)... Việc phân cấp đầu tư công tại Việt Nam thời gian qua đã được tiến hành mạnh mẽ tăng cường tính chủ động cho cấp chính quyền địa phương. Tuy nhiên, sự gia tăng vai trò của chính quyền địa phương mới chỉ ở sự phân cấp giữa trung ương và địa phương. Bên cạnh đó, khi phân cấp đầu tư công theo qui mô, đặc biệt đối với đầu tư trực tiếp từ nước ngoài phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền địa phương cấp giấy phép đầu tư, không giới hạn quy mô đầu tư. Việc phân cấp theo qui mô vốn tại Việt Nam theo kiểu cấp trên thực hiện đầu tư với dự án lớn, còn cấp dưới thực hiện đầu tư dự án nhỏ. Mặc dù vậy, số liệu cho thấy tỷ trọng đầu tư giai đoạn 2005-2014 của trung ương

Bảng 1: Cơ cấu đầu tư công theo nguồn giai đoạn 2005-2014

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Vốn từ ngân sách	54,4	54,1	54,2	61,8	64,3	44,8	52,1	50,4	46,9	42,7
Vốn vay	22,3	14,5	15,4	13,5	14,1	36,6	33,4	36,8	36,8	40,7
Vốn đầu tư từ DNNN	23,3	31,4	30,4	24,7	21,6	18,6	14,5	12,8	16,3	16,6

Nguồn: Tổng hợp từ niên giám thống kê

Bảng 2: Cơ cấu đầu tư công theo phân cấp ngân sách

Năm	Tổng vốn đầu tư Nhà nước	Trung ương		Địa phương	
		Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
2005	161.635	82.531	51,1	79.104	48,9
2006	185.102	93.902	50,7	91.200	49,3
2007	197.989	95.483	48,2	102.506	51,8
2008	209.031	103.328	49,4	105.703	50,6
2009	287.534	143.241	49,8	144.293	50,2
2010	316.285	155.788	49,3	160.497	50,7
2011	341.555	148.580	43,5	192.975	56,5
2012	406.500	175.000	43,1	231.500	56,9
2013	441.900	186.700	42,2	255.200	57,8
2014	486.800	215.100	44,2	271.700	55,8

Nguồn: Tổng hợp từ niên giám thống kê

có xu hướng giảm dần từ 51,1% năm 2005 xuống còn 44,2% năm 2014. Ngược lại, vốn đầu tư của địa phương tăng nhanh đạt mức cao nhất vào năm 2013 chiếm tới 57,8%, cũng với số liệu thống kê cho thấy, vốn đầu tư địa phương tăng nhanh hơn (khoảng 16%) so với vốn đầu tư trung ương (khoảng 11%). (Bảng 2)

Cơ chế phân bổ vốn đầu tư công

Phân bổ vốn đầu tư công tại Việt Nam dựa theo nhiều tiêu thức khác nhau như theo nguồn vốn, theo ngành, lĩnh vực và phân theo từng vùng, lãnh thổ, địa phương. Đối với vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng mức vốn đầu tư, các Bộ, ngành và địa phương có toàn quyền phân bổ vốn cho từng dự án cụ thể. Cách thức phân bổ này đã giúp cho việc đầu tư công nhằm hướng tới những lợi thế của các địa phương, các ngành, lĩnh vực... Trên thực tế, cần tùy theo đặc điểm về kinh tế, môi trường, khí hậu của từng vùng mà Chính phủ có thể phân bổ vốn tập trung vào những vùng

lãnh thổ khác nhau. Ngoài ra, hiện nay việc phân bổ vốn đầu tư công còn được thực hiện theo lĩnh vực hoạt động nhằm phản ánh những thay đổi về mức sống của người dân và những yêu cầu mới của nền kinh tế, gắn hoạt động đầu tư công với các mặt hoạt động về kinh tế, xã hội hay quản lý nhà nước. Việc phân bổ vốn theo lĩnh vực hoạt động cho thấy thể hiện cơ cấu đầu tư cho hoạt động kinh tế (chiếm khoảng gần 80%), xã hội (15%) và quản lý (7%) nhằm hướng tới gia tăng các hoạt động cải thiện đời sống tinh thần và sức khỏe người dân. Tuy nhiên, trong những năm tới, Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình khiến các nhu cầu về văn hóa, xã hội và môi trường của người dân cần được phải quan tâm nhiều hơn nên cần chuyển cơ cấu đầu tư từ lĩnh vực kinh tế sang lĩnh vực xã hội. (Bảng 3)

Với hiện trạng đầu tư công tại Việt Nam, cơ cấu đầu tư còn những vấn đề chưa thực sự hợp lý. Chính vì vậy, trong thời gian tới, cần xác lập không gian cho đầu tư công tại Việt Nam nhằm giảm bớt áp lực cho đầu tư công,

đồng thời, góp phần vào quá trình tái cấu trúc đầu tư công. Cụ thể là:

- **Gắn đầu tư công với kế hoạch trung và dài hạn:** Theo Chỉ thị 1792/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ, số vốn đầu tư của Nhà nước bị cắt giảm mạnh, hàng loạt các dự án đầu tư của Nhà nước bị đình chỉ hoặc hủy bỏ, việc cắt giảm quá mạnh hoạt động đầu tư vốn của Nhà nước đã gây “shock” đối với nền kinh tế. Kết quả gây áp lực đối với ngân sách, phải tìm nguồn để trang trải cho dự án dở dang, thông qua vốn từ phát hành trái phiếu (tăng nguồn vốn vay), áp lực gia tăng nợ công. Do đó, nhằm đảm bảo các kế hoạch đầu tư công phục vụ cho phát triển kinh tế đòi hỏi xây dựng lộ trình gắn với kế hoạch trung và dài hạn.

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch đầu tư công. Kế hoạch đầu tư công là một công cụ quản lý quan trọng trong hệ thống kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đây là căn cứ để xem xét và ra quyết định đầu tư. Kế hoạch đầu tư công nói riêng và hệ thống kế hoạch phát triển nền kinh tế nói chung cần có sự thống nhất và phân định rõ ràng giữa các đơn vị thực hiện. Hiện nay tại Việt Nam đang có sự tách biệt giữa Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng kế

Bảng 3: Phân bổ đầu tư theo hoạt động

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Kinh tế	75,0	73,9	7,6	74,8	75,7	77,7	78,2	79,5	80,3	77,8
Xã hội	18,6	19	16,1	16,5	16,8	14,8	14,3	13,2	15,2	16,5
Quản lý nhà nước	6,4	7,1	7,5	8,7	7,5	7,5	7,5	7,3	4,5	5,7

Nguồn: Tổng cục thống kê

Vietcombank

**Chung niềm tin
vững tương lai**

www.vietcombank.com.vn

hoạch đầu tư, thực tế, kế hoạch đầu tư được xây dựng song song với kế hoạch ngân sách và chưa gắn với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các bộ ngành trung ương và các địa phương nên có sự chênh lệch đáng kể giữa số vốn đầu tư có thể bố trí so với kế hoạch đầu tư. Do vậy, kế hoạch đầu tư công chủ yếu phản ánh quan điểm của ngành kế hoạch mà không xuất phát từ thực tế của ngành hay địa phương. Chính vì vậy, xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung và dài hạn, tăng tính độc lập, công khai, của dự án, chương trình, gắn trách nhiệm của người phê duyệt, chủ đầu tư... nhằm đảm bảo tính kế hoạch của đầu tư công gắn với trung và dài hạn.

Thứ hai, xây dựng ngân sách đầu tư công. Ngân sách đầu tư là nơi tốt nhất để chứa những khoản đầu tư không lãng phí nhiều tiền mà vẫn hiệu quả nên lập ngân sách đầu tư công bao gồm việc như: Xác định, ưu tiên lựa chọn và lập kế hoạch về nhu cầu đầu tư công cho một giai đoạn tiếp theo dựa trên việc đánh giá năng lực tài chính, sử dụng phương án vốn đầu tư phù hợp, đánh giá, thiết kế dự trù kinh phí cho các dự án đầu tư, quyết định phân bổ và triển khai dự án... Vì vậy, các bước liên quan trong lập ngân sách đầu tư công thường được kết hợp với nhau bởi vì thất bại trong một khâu có thể nhấn chìm các kế hoạch và chiến lược tài chính được lập và xây dựng trước đó. Việc lập kế hoạch và đánh giá tình hình tài chính phải được diễn ra trước khi ra quyết định và triển khai dự án công. Sự cần thiết của việc lập ngân sách đầu tư công là đảm



Thực hiện thành công quá trình tái cơ cấu đầu tư công nhằm tạo động lực cho kinh tế tư nhân, đồng thời, tham gia thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đòi hỏi đầu tư công phải có chiến lược dài hạn

bảo năng lực tài chính gắn với khả năng cung ứng vốn của mỗi địa phương trên cơ sở đảm bảo năng lực tài chính, tính khả thi, ràng buộc khi thực hiện đầu tư công.

Thứ ba, xây dựng qui trình hóa đầu tư công. Chuẩn hóa quy trình đầu tư công là một trong nội dung quan trọng tiến tới gắn hoạt động đầu tư công với việc xây dựng chiến lược đầu tư dài hạn. Chuẩn hóa qui trình từ việc hình thành, phê duyệt, tổ chức triển khai một dự án đầu tư công. Phân công, phân nhiệm giữa các bên hữu quan như phân công cơ quan phê duyệt, cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý sử dụng trong một quy trình đầy đủ, toàn diện, đồng thời, luật hóa các nội dung có liên quan để tiến tới một bộ quy trình chuẩn về các vấn đề có liên quan đến kế hoạch đầu tư công. Mục đích hướng tới là không có dự án nào không nằm trong chương trình, kế hoạch và không được thẩm định xét duyệt. Chuẩn hóa qui trình đầu tư công sẽ đảm bảo dự án đầu tư công không bị trễ

hẹn, không bị treo, gây lãng phí nguồn lực đầu tư.

- Cân đối giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân: Đầu tư công ảnh hưởng đến đầu tư của khu vực tư nhân theo nhiều kênh khác nhau, đầu tư công tạo được hiệu ứng lan tỏa đối với nền kinh tế sẽ thúc đẩy đầu tư tư nhân phát triển. Tuy nhiên, đầu tư công có thể dẫn tới tình trạng chèn ép đầu tư tư nhân khi cạnh tranh không bình đẳng với khu vực tư nhân, khiến môi trường cạnh tranh không lành mạnh, làm giảm động cơ tham gia đầu tư của khu vực tư nhân, dẫn tới hiệu quả đầu tư của toàn bộ nền kinh tế sẽ sụt giảm.

Thứ nhất, cần thay đổi về cơ chế thực hiện đầu tư công. Chính phủ phân loại dự án theo thứ tự ưu tiên và tính chất phức tạp và quyết định hình thức sở hữu phù hợp cho từng dự án cụ thể. Đối với những dự án ít phức tạp, có thời gian thực hiện ngắn, không tạo ra dịch vụ có tính thương mại thì sẽ do doanh nghiệp sở hữu 100% vốn nhà nước hoặc thuê các doanh nghiệp đảm

nhệm. Chính quyền tổ chức đấu thầu công khai, tìm ra nhà thầu có khả năng thực hiện dự án với chi phí đầu tư cố định thấp nhất. Để tăng cường chất lượng công trình, chính quyền địa phương và đơn vị xây dựng soạn thảo hợp đồng đầy đủ về trách nhiệm gánh chịu rủi ro của các bên liên quan. Đối với loại dự án tương đối phức tạp, thời gian kéo dài, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình thực hiện nhưng lợi ích thương mại hấp dẫn khu vực tư nhân tham gia, nên kết hợp giữa nhà nước và tư nhân (Public - Private Partnership - PPP). Sự hợp tác này một mặt giúp nhà nước giảm gánh nặng chi tiêu công, khuyến khích sự phát triển khu vực tư, mặt khác quan trọng hơn là sẽ phân bổ được rủi ro, nâng cao hiệu quả đầu tư cho bên có khả năng kiểm soát tốt hơn. Trong các dự án PPP, Chính phủ cần quan tâm tới cách thức lựa chọn nhà đầu tư tư nhân với năng lực tài chính và năng lực thực thi, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận cho nhà đầu tư cao hơn lãi suất trái phiếu chính phủ.

Thứ hai, đầu tư công nên chuyển dần sang hình thức chi tiêu chính phủ. Các dự án đầu tư công cần sắp xếp, cơ cấu lại theo hướng hạn chế mối liên hệ trực tiếp giữa chi tiêu chính

phủ và việc thực hiện đầu tư trực tiếp của DNNN trong lĩnh vực đó, tức là tạo sự bình đẳng giữa doanh nghiệp tư nhân và DNNN. Do đó, để thúc đẩy khu vực tư tham gia, yếu tố cạnh tranh bình đẳng, công khai minh bạch (không phân biệt hình thức doanh nghiệp) trong quá trình đấu thầu mua dịch vụ công của Chính phủ là ưu tiên hàng đầu.

Thứ ba, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa DNNN và các doanh nghiệp khác. Nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa DNNN và doanh nghiệp tư, thay vì cấp vốn ngân sách trực tiếp, các DNNN được ưu tiên tiếp cận vốn tín dụng từ NHTW và các khoản vay bảo lãnh từ Chính phủ. Cùng với việc đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa, cần thay đổi cơ chế quản lý DNNN, nâng cao trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm công khai minh bạch về tài chính. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm giao nộp lại lợi nhuận vào NSNN hoặc DNNN phải tính chi phí chiếm dụng vốn như các khoản vay thông thường trên thị trường, tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong kinh doanh giữa các doanh nghiệp.

- Đầu tư công gắn với kỷ luật thị trường: Áp dụng cơ chế thị

trường trong đầu tư công đó là tách bạch yếu tố quản lý nhà nước với việc làm ăn có hiệu quả của khu vực kinh tế nhà nước, DNNN phải chấp nhận lời ăn, lỗ chịu.

Thứ nhất, đầu tư công gắn với yếu tố thị trường. Bài học kinh nghiệm của Vinashin đó là toàn bộ gánh nợ của Vinashin được đề nặng lên vai ngân sách nhưng thực chất là chia đều cho cả xã hội¹. Chính vì vậy, gắn chặt chẽ đầu tư của các DNNN với yếu tố thị trường, giảm sự bao cấp cho loại hình DNNN, để tự DNNN hoạt động tuân theo yếu tố thị trường, sẽ trở thành động lực giúp DNNN vượt qua những khó khăn và đặc biệt giảm được nguồn vốn đầu tư không hiệu quả vào đây.

Thứ hai, hạn chế yếu tố phi thị trường trong hoạt động đầu tư công. Yếu tố phi thị trường trong cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đã làm nản lòng nhà đầu tư tư nhân, giảm động lực của họ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động. Do đó, cần loại bỏ yếu tố phi thị trường trong hoạt động đầu tư công, để thực hiện điều này thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách đầu tư công và chính sách tiền tệ để đảm bảo cân đối và ổn định thị trường tài




NHẬN TIN NHẮN – ĐÓN QUÀ VUI

Từ 02/11/2015 đến 26/01/2016 với hàng ngàn cơ hội trúng thưởng*

Nhận tin nhắn báo biến động số dư tài khoản, giao dịch thẻ tín dụng
 Đăng ký VCB – SMS Banking và soạn tin “VCB CD” gửi 6167 hoặc 8170
 hoặc truy cập VCB – iBanking để kích hoạt SMS chủ động



01 Giải đặc biệt
Vespa Primavera 3V Le 125cc



02 Giải nhất
Iphone 6 Plus 16GB



03 Giải nhì
Samsung Galaxy S6 Edge 32GB



1000 Giải may mắn

Thông tin chi tiết liên hệ: 1900 54 54 13 hoặc tham khảo website www.vietcombank.vn
* Áp dụng theo điều khoản của Chương trình

chính. Ngân hàng Nhà nước với công cụ lãi suất và chính sách tiền tệ linh hoạt tạo ra sân chơi bình đẳng giữa các doanh nghiệp khi nhận khoản vay có lãi suất ưu đãi từ việc tham gia hoạt động đầu tư công, tránh sự ưu đãi cục bộ gây ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình đầu tư.

- **Đầu tư công gắn với phân cấp quản lý và phân bổ vốn đầu tư công:** Việc phân cấp đầu tư công đã được thể chế thông qua rất nhiều các văn bản pháp luật, gần đây nhất là Luật Đầu tư công (hiệu lực 1/1/2015) và Luật Ngân sách Nhà nước (hiệu lực 1/1/2017) đã quy định rõ về quyền hạn, trách nhiệm của các cấp trong việc đề xuất, thẩm định, quyết định, giám sát các chương trình, dự án đầu tư. Việc phân cấp này đã tăng cường được tính chủ động, sáng tạo của các địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện phân cấp nếu không cẩn trọng, sẽ dẫn đến hiệu quả đầu tư không như mong muốn. Tăng cường hiệu quả phân cấp đầu tư công, cần tập trung giải quyết một số vấn đề:

Thứ nhất, đảm bảo tính dân chủ trong phân cấp đầu tư công. Các chương trình, dự án đầu tư liên quan trực tiếp đến lợi ích của người dân nên tham khảo ý kiến của các tổ chức và chuyên gia khác nhau. Để phát huy tính dân chủ, các cơ quan thẩm quyền phải làm hết trách nhiệm với tâm đức vì người dân, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân, làm cho dân hiểu, dân tin. Khi người dân tin, ý kiến người dân được tôn trọng mới khai thác được những sáng tạo, ý tưởng hay, thông qua những phân tích đa chiều nhằm đề xuất, lựa chọn

dự án đầu tư phù hợp.

Thứ hai, tăng cường trách nhiệm của các cấp, của tập thể và cá nhân. Trong toàn bộ quá trình đầu tư từ việc đề xuất dự án, thẩm định, thi công, giám sát, hiệu quả sau đầu tư... gắn trách nhiệm với từng tập thể, cá nhân có liên quan. Đối với tập thể, người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm cao nhất về các vấn đề xảy ra và xử lý kiên quyết hành vi vi phạm trong đầu tư công. Qua đó, nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đơn vị, dám làm, dám chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư trong phạm vi thẩm quyền cho phép, khi đó hạn chế thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động đầu tư công. Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham gia vào trong hoạt động đầu tư công ngoài việc thể chế trong các văn bản pháp luật, cần được công khai minh bạch dự án đầu tư công tránh được tình trạng tham nhũng trong đầu tư công sẽ góp phần đảm bảo quá trình phân cấp thành công.

Thứ ba, đảm bảo nguồn lực tài chính hợp lý. Phân cấp đầu tư đã dựa trên cơ sở phân cấp kinh tế của các cấp chính quyền nhưng cần cân đối giữa nguồn lực và nhu cầu đầu tư của địa phương. Các dự án đầu tư khi triển khai vượt dự toán sẽ làm cho các cấp chính quyền bị động về nguồn lực tài chính và dẫn đến nợ công tăng cao. Để hạn chế tình trạng này cần có cơ chế cụ thể cho phép các cấp chính quyền chủ động về nguồn lực để đáp ứng nhu cầu đầu tư nhưng phải trên cơ sở tuân thủ chính sách chế độ và cân đối

ngân sách địa phương. Đồng thời, nên sửa đổi việc xác định dự án đầu tư theo qui mô sang kết hợp với xác định dự án đầu tư theo nhiệm vụ và năng lực của các cấp chính quyền. Hơn nữa, cần tăng tỷ lệ thu điều tiết của chính quyền địa phương, giảm các khoản phải nộp cho ngân sách trung ương. Cuối cùng, khi thực hiện phân cấp đầu tư theo lãnh thổ, có thể thí điểm thực hiện phân cấp ngân sách đầu tư theo vùng nhằm đảm bảo tính tập trung và hiệu quả của đầu tư, nhất là đối với khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng.■

¹Đầu năm 2013, Bộ Tài chính đã trình phương án phát hành trái phiếu đảo nợ cho khoản vay 600 triệu USD của Vinashin kéo dài thời hạn trả nợ đến 2025 với sự bảo lãnh của Chính phủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2012), Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.
2. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2014), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2015.
3. Bộ Tài chính (2014), Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách và dự toán ngân sách năm 2015.
4. Tô Trung Thành (2011), Đầu tư công "lấn át" đầu tư tư nhân, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và chính sách, Đại học Kinh tế quốc dân.
5. Nguyễn Đình Cung và Nguyễn Đình Chúc(2013), Một số vấn đề đầu tư công và sửa đổi luật ngân sách, Tài liệu hội thảo quốc tế Định hướng sửa đổi luật ngân sách nhà nước - kinh nghiệm quốc tế, tháng 9/2013.
6. Akitoby B; Hemming R; Schwartz G (2007), Public Investment and Public Private Partnerships, International Monetary Fund.
7. Gerd A Corbacho(2007), Public Investment and Public Private Partnership: Addressing Infrastructure Challenges, Journal of Economic Growth.
8. Matsumura T(2005), Competition Accelerating Public Investments, vol. 44(3), Australian Economic Papers.
9. Norris DE, Brumby Jim (2010), Investing in Public Investment: An index of Public Investment Efficiency, IMF working paper.